

HƯỚNG DẪN ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KÌ 1 MÔN CÔNG NGHỆ 8

Nội dung kiến thức từ tuần 1 đến tuần 6 (chương 1 – chương 2)

A. NHẬN BIẾT (20 câu – 4 điểm)

- Trình bày được vai trò của bản vẽ kỹ thuật đối với sản xuất và đời sống.
- Trình bày được khái niệm về bản vẽ kỹ thuật, các hình chiếu, phép chiếu, mặt phẳng chiếu.
- Trình bày được vị trí các hình chiếu trên BVKT.
- Trình bày được khái niệm khối đa diện, hình hộp chữ nhật, hình lăng trụ đều, hình chóp đều.
- Nêu một số ứng dụng của các khối đa diện trong thực tế
- Nhận dạng được các khối tròn xoay thường gặp.
- Trình bày được khái niệm khối tròn xoay, hình trụ, hình nón, hình cầu
- Nêu một số ứng dụng của các khối đa diện trong thực tế.
- Trình bày được **khái niệm** về một số loại bản vẽ kỹ thuật (bản vẽ chi tiết, bản vẽ lắp, bản vẽ nhà.
- Trình bày được **khái niệm** của hình cắt.
- **Mô tả** được các chi tiết có ren.
- **Nhận biết** được nội dung đọc bản vẽ kỹ thuật (bản vẽ chi tiết, bản vẽ lắp, bản vẽ nhà)
- **Liệt kê** được các chi tiết trong bản vẽ lắp, các phòng trong bản vẽ nhà.
- **Nhận biết** được một số kí hiệu của ngôi nhà, kí hiệu của

B. THÔNG HIỂU (20 câu – 4 điểm)

- Phân biệt được các hình chiếu, phép chiếu.
- So sánh đặc điểm của các phép chiếu (Xuyên tâm, song song, vuông góc)
- Nhận dạng được hình chiếu các khối đa diện thường gặp.
- Xác định được hình dạng, kích thước của các khối đa diện.
- Mô tả được một số khối đa diện cơ bản.
- Xác định được hình dạng, kích thước của các khối tròn xoay.
- **công dụng của các loại bản vẽ**
- **Phân biệt** được hình cắt và mặt cắt.
- **Phân biệt** được hình cắt cục bộ và hình cắt toàn phần.
- **Trình bày** được các quy ước về ren.
- **Trình bày** được các bước đọc bản vẽ kỹ thuật (bản vẽ chi tiết, bản vẽ lắp, bản vẽ nhà).
- **Giải thích** được vì sao phải đọc bản vẽ kỹ thuật đúng theo trình tự.
- **Phân biệt** được kích thước chung, kích thước riêng, kích thước từng bộ phận.

Hình cắt	28: Hình cắt là hình biểu diễn phần vật thể ở: A. Trước mặt phẳng cắt B. Sau mặt phẳng cắt C. Trên mặt phẳng cắt D. Dưới mặt phẳng cắt
	29. Hình cắt dùng để làm gì ? A. Dùng để biểu diễn rõ hơn hình dạng bên trong của vật thể B. Dùng để biểu diễn hình dạng bên ngoài của vật thể C. Dùng để biểu diễn phần vật thể bị cắt D. Dùng để biểu diễn phần vật thể còn lại
	30: Phần vật thể bị mặt phẳng cắt cắt qua được biểu diễn như thế nào? A. Kẻ nét đứt B. Kẻ gạch gạch C. Kẻ gạch chấm gạch D. Kẻ nét liền
	31: Để biểu diễn rõ ràng bộ phận bên trong bị che khuất của vật thể, người ta dùng: A. Hình chiếu vuông góc B. Hình cắt C. Hình biểu diễn ba chiều vật thể D. Hình biểu diễn bốn chiều vật thể
	32. Thế nào là hình cắt? A. Hình cắt là hình biểu diễn phần vật thể ở sau mặt phẳng cắt B. Hình cắt là hình biểu diễn phần vật thể ở trước mặt phẳng cắt C. Hình cắt là hình biểu diễn phần vật thể ở bên trái mặt phẳng cắt D. Hình cắt là hình biểu diễn phần vật thể ở bên phải mặt phẳng cắt
Bản vẽ chi tiết	33. Trình tự đọc bản vẽ chi tiết như thế nào là đúng ? A. Hình biểu diễn - kích thước - khung tên - yêu cầu kỹ thuật- tổng hợp B. Hình biểu diễn -khung tên --- tổng hợp- kích thước - yêu cầu kỹ thuật C. Khung tên - hình biểu diễn - kích thước - yêu cầu kỹ thuật-- tổng hợp D. Kích thước - hình biểu diễn - khung tên - - tổng hợp -yêu cầu kỹ thuật
	34. Nội dung nào dưới đây không phải nội dung của bản vẽ chi tiết A. Hình biểu diễn, khung tên B. Hình biểu diễn, kích thước C. Kích thước, yêu cầu kỹ thuật D. hình biểu diễn, bảng kê
	35. Khung tên trong bản vẽ chi tiết ghi những nội dung gì? A. Tên gọi chi tiết máy, vật liệu, tỉ lệ B. Tên gọi chi tiết máy, vật liệu, kí hiệu bản vẽ C. Tên gọi chi tiết máy, cơ sở thiết kế, kí hiệu bản vẽ D. Tên gọi chi tiết, vật liệu, tỉ lệ, cơ sở thiết kế (chế tạo), kí hiệu bản vẽ

	<p>36. Bản vẽ chi tiết dùng để làm gì?</p> <p>A. Dùng để chế tạo chi tiết máy</p> <p>B. Dùng để kiểm tra chi tiết máy</p> <p>C. Dùng để chế tạo và kiểm tra chi tiết máy</p> <p>D. Dùng để lắp ghép các chi tiết máy</p>
Biểu diễn ren	<p>37. Ren trục là ren như thế nào?</p> <p>A. Là ren được hình thành ở mặt ngoài của chi tiết</p> <p>B. Là ren được hình thành ở mặt trong của chi tiết</p> <p>C. Là ren bị che khuất</p> <p>D. Là ren nằm trong lỗ</p>
	<p>38. Đối với ren bị che khuất, đường đỉnh ren được vẽ bằng nét gì?</p> <p>A. Nét đứt</p> <p>B. Nét liền mảnh</p> <p>C. Nét liền đậm</p> <p>D. Nét gạch chấm gạch</p>
	<p>39. Một số chi tiết có ren là:</p> <p>A. Bóng đèn, bút bi</p> <p>B. Bóng đèn, nắp bình mực</p> <p>C. Bulông, vít</p> <p>D. Ghế nhựa, đai ốc</p>
Bản vẽ lắp	<p>40. Bản vẽ lắp gồm những nội dung gì?</p> <p>A. Hình biểu diễn, kích thước, khung tên, tổng hợp</p> <p>B. Hình biểu diễn, kích thước, khung tên, yêu cầu kỹ thuật</p> <p>C. Hình biểu diễn, khung tên, bảng kê, tổng hợp</p> <p>D. Hình biểu diễn, khung tên, bảng kê, kích thước</p>
	<p>41. Trình tự đọc bản vẽ lắp:</p> <p>A. Khung tên - hình biểu diễn - kích thước - phân tích chi tiết - bảng kê- tổng hợp</p> <p>B. Khung tên - bảng kê - hình biểu diễn - kích thước - phân tích chi tiết- tổng hợp</p> <p>C. Khung tên - bảng kê - kích thước - hình biểu diễn - phân tích chi tiết - tổng hợp</p> <p>D. Khung tên - kích thước - hình biểu diễn - bảng kê - phân tích chi tiết-</p>
	<p>42. Công dụng nào không phải là của bản vẽ lắp?</p> <p>A. Dùng để diễn tả hình dạng, kết cấu của sản phẩm và vị trí tương quan giữa các chi tiết của sản phẩm</p> <p>B. Dùng để thiết kế và sử dụng sản phẩm</p> <p>C. Dùng để lắp ráp và sử dụng sản phẩm</p> <p>D. Dùng để sản xuất các chi tiết</p>
	<p>43. Bảng kê ghi những nội dung gì?</p> <p>A. Tên gọi chi tiết - số lượng - cơ quan sản xuất, kiểm tra</p> <p>B. Số thứ tự - số lượng - vật liệu - tên gọi chi tiết</p> <p>C. Số thứ tự - tỉ lệ - vật liệu - tên gọi sản phẩm</p> <p>D. Tên gọi chi tiết - số lượng - vật liệu - tỉ lệ</p>

Bản vẽ nhà	44. Bản vẽ nhà gồm những nội dung gì? A. Hình biểu diễn, kích thước, khung tên, các bộ phận. B. Hình biểu diễn, kích thước, khung tên, yêu cầu kỹ thuật. C. Hình biểu diễn, kích thước, khung tên, bảng kê. D. Hình biểu diễn, kích thước, khung tên, phân tích chi tiết.
	45. Trình tự đọc bản vẽ nhà như thế nào là đúng? A. Hình biểu diễn, khung tên, kích thước, các bộ phận. B. Khung tên, kích thước, hình biểu diễn, các bộ phận. C. Khung tên, hình biểu diễn, kích thước, các bộ phận. D. Khung tên, hình biểu diễn, các bộ phận, kích thước.